TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HSST
Ngày: 01/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hạnh –** Giảng viên

Bà **Nguyễn Thị Tạo –** Phó hiệu trưởng trường THCS Trung Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Nghiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/HSST ngày 10/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13/ 01/2023 đối với:

Bị cáo **Lê Thị L -** Sinh ngày 16 tháng 6 năm 2006 (tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 2 tháng 21 ngày); Giới tính: Nữ; ĐKHKTT: Thôn T, xã G, huyện G, Tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quốc V - Sinh năm 1973, con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Theo danh bản, chỉ bản số 511 của Công an quận Cầu Giấy lập ngày 07/09/2022; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú ngày 06/09/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Quốc V – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện G, Tỉnh N. (ông V có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Kim D –** Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội (bảo vệ quyền lợi cho bị cáo L – bà D có mặt)

Bị hại: Chị **Phan Thị L** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 77, ngõ 68, đường C, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người liên quan: Anh **Nguyễn Anh T** - Sinh năm 1992,

Địa chỉ tại: Khu 11, thôn Lô, xã N, huyện Y, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Ngày 04/9/2022, Lê Thị L được nhận vào làm tại Spa L Anh ở địa chỉ số 77 ngõ 68 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy do chị Phan Thị L là chủ cơ sở kinh doanh. L được chị L bố trí ở, sinh hoạt tại gác lửng tầng 1 của spa. Quá trình làm việc tại spa L Anh, L phát hiện trên bàn thờ thần tài có để 01 đĩa sứ, bên trên đặt nhiều

tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 30′ ngày 05/09/2022, cháu Cù Minh Trang A (Sinh năm 2006) là con gái chị L đi xuống tầng 1 tắt - bật cầu dao điện để khởi động lại mạng wifi, quan sát thấy sau khi ngắt cầu dao thì camera tại tầng 1 cũng bị tắt nên L nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên bàn thờ thần tài. Sau khi cháu Trang A đi lên tầng, thì L đi xuống ngắt cầu dao điện, đến khu vực bàn thờ thần tài lấy một xấp tiền trên đĩa, sau đó quay lại mở cầu dao điện rồi đi lên gác. L đếm lấy được 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng 15.000.000 đồng) và cất số tiền này trong túi xách màu trắng, giấu trong tủ nhựa; số tiền còn lại không rõ bao nhiêu L mang xuống, ngắt cầu dao điện rồi để lại trên đĩa tại bàn thờ thần tài, xong L mở lại cầu dao điện rồi đi lên gác.

Đến khoảng 10 giờ 00′ ngày 06/9/2022, L mang 02 tờ tiền 500.000 đồng đi sang cửa hàng điện thoại di động ở số 79 ngõ 68 đường Cầu Giấy của anh Nguyễn Anh T mua 01 sạc điện thoại, L hỏi mua thêm 01 tai nghe nữa nhưng do cửa hàng hết tai nghe, nên L đặt lại tờ tiền 500.000 đồng. Tờ 500.000 đồng còn lại L chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 11 giờ, L quay về spa thì nghe chị L nói chuyện bị mất tiền, lo sợ bị phát hiện nên L mang số tiền còn lại (28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) lên khu vực nhà vệ sinh tầng 3 tìm chỗ cất giấu. Quan sát thấy quạt thông gió của nhà vệ sinh lắp không khít, L dùng tay tháo chiếc quạt thông gió ra, sau đó nhét tiền vào bên trong lỗ hổng rồi lắp lại quạt thông gió vào vị trí cũ. Do có 01 tờ tiền rơi dưới sàn nên L nhặt lên, mở nắp bồn nước của bồn cầu rồi bỏ tờ tiền vào trong, sau đó đậy nắp lại. Sau khi cất giấu tiền xong, L đi xuống tầng 1 làm việc bình thường. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, chị L đến Công an phường Quan Hoa trình báo sự việc.

Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 27 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng 13.500.000 đồng) tại phía sau quạt thông gió nhà vệ sinh tầng 3 của spa L Anh. (BL 39)

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng bên trong bồn nước bồn cầu nhà vệ sinh tầng 3 của spa L Anh. (BL 41)

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Lê Thị L dùng để thanh toán tiền sạc và tai nghe điện thoại) do anh Nguyễn Anh T tự nguyện giao nộp. (BL 43)

- 01 sạc điện thoại và 01 túi xách màu trắng do Lê Thị L giao nộp. (BL 41)

Ngày 06/9/2022, L đến Công an phường Quan Hoa đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như nội dung nêu trên (BL 73, BL 75-101). Lời khai của L phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ và những tài liệu khác.

Đối với vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã trao trả lại số tiền 14.500.000 đồng cho người bị hại là chị Phan Thị L; trao trả 01 sạc điện thoại cho anh Nguyễn Anh T. Chị L và anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác (BL 22, 23). Trả lại cho bị cáo Lê Thị L 01 túi xách màu trắng (BL 24).

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCG ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Lê Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Lê Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy và đề nghị áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 cùng Điều 51, điều 91 điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Lê Thị L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự. Không phải giải quyết.

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích tiêu sài cho cá nhân là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi tròn, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, việc phạm tội cũng có một phần trách nhiệm của gia đình, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần này là lần đầu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, do vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30′ ngày 05/09/2022, tại địa chỉ số 77 ngõ 68 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, bị cáo Lê Thị L đã có hành vi lén nút lấy 15.000.000 đồng của chị Phan Thị L. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi có tội phạm xảy ra. Bị cáo là người chưa trưởng thành, chưa có nhận thức đầy đủ về hành vi và đường lối xử lý của pháp luật, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ với mục đích để có tiền chi tiêu cho cá nhân.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm i khoản 1 điều 51. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin cho bị cáo để áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rò ràng là điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi cần áp dụng điều 91 Bộ luật hình sự để xử bị cáo 1 mức án phù hợp với hành vi của bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trao trả lại số tiền cho người bị hại là chị Phan Thị L; trao trả 01 sạc điện thoại cho người liên quan là anh Nguyễn Anh T. Người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Tòa án không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điều 65, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Lê Thị L từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điều 91, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã G, huyện G, Tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã G.
- Bị cáo; Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lương